

SỬ DỤNG PHẦN MỀM VIDEOGEN HIỆU QUẢ ĐỀ CẢI THIỆN KỸ NĂNG NÓI 2 CHO SINH VIÊN VĂN BẰNG 2

Nguyễn Thị Kim Chi¹
Email: chink_hou@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.616

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm đánh giá nhận thức của sinh viên văn bằng 2 K24A, B, C chuyên ngành Tiếng Anh tại Trường Đại học Mở Hà Nội về việc sử dụng phần mềm VideoGen trong thiết kế video nhằm cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh 2 trong môi trường học trực tuyến thông qua hệ thống LMS. Với phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, dữ liệu được thu thập từ 48 sinh viên thông qua bảng hỏi định lượng, phỏng vấn và quan sát lớp học. Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức rõ vai trò của kỹ năng nói cũng như giá trị hỗ trợ của công nghệ, đặc biệt là phần mềm tạo video như VideoGen. Việc tự thiết kế video và trình bày trên LMS được đánh giá là hữu ích trong việc luyện tập kỹ năng nói. Tuy nhiên, sinh viên vẫn gặp khó khăn như lo ngại mắc lỗi, thiếu kiến thức ngôn ngữ và cơ hội thực hành. Dữ liệu định tính khẳng định rằng VideoGen giúp tăng cường tính tự chủ, sự sáng tạo và hiệu quả trong học tập. Nghiên cứu đề xuất một số chiến lược nhằm hỗ trợ sinh viên khắc phục khó khăn và tận dụng hiệu quả phần mềm VideoGen trong việc nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh.

Từ khóa: phần mềm VideoGen, tính sáng tạo, tính tự chủ

I. Đặt Vấn Đề

Ứng dụng công nghệ thông tin đang là một phần quan trọng đối với giáo dục tại nhiều trường đại học trên thế giới. Đây là một môi trường học tập tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình học. Công nghệ thông tin đã được sử dụng một cách hữu ích trong các trường đại học và rất nhiều mô hình dựa trên công nghệ mới

về dạy và học đều đạt kết quả tốt. Nhiều trường đại học đang ngày càng chuyển đổi từ phương pháp học tập truyền thống sang phương pháp lấy người học làm trung tâm. Theo Chandha và Chowdury (2022), học kết hợp là hình thức chuyển lớp học dựa trên bài giảng truyền thống sang lớp học kết hợp có sử dụng công nghệ.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về hiệu quả cụ

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

thể của phần mềm Videogen, một công cụ mới cho phép người học tạo video có phụ đề, chỉnh giọng nói, viết kịch bản và chia sẻ sản phẩm học tập ngay trong môi trường trình duyệt. Khoảng trống này càng rõ ràng hơn khi xét đến đối tượng sinh viên hệ văn bằng 2 - những người có đặc thù học tập khác biệt và tham gia các buổi học trực tuyến, nhưng vẫn cần đảm bảo chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp. Ngoài ra, hiện cũng thiếu các nghiên cứu thực nghiệm tại trường Đại học Mở Hà Nội về đánh giá tác động của việc tích hợp phần mềm Videogen (Videogen App) vào hệ thống quản lý học tập (LMS) trong việc cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho người học. Điều này đặt ra nhu cầu thực tiễn và học thuật cho việc tiến hành nghiên cứu.

Hơn nữa, xét về bối cảnh đối với sinh viên văn bằng 2 chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Mở Hà Nội, cụ thể là Khoa tiếng Anh, trong quá trình học tập, sinh viên vẫn gặp nhiều thách thức trong việc phát triển kỹ năng nói, bao gồm sợ mắc lỗi, thiếu thực hành nói, sự tự tin và động lực, trình độ ngôn ngữ hạn chế, thiếu thực hành nói, thiếu vốn từ vựng, phát âm, ngữ pháp, thiếu kỹ năng nói và các yếu tố khác. Việc tạo các sản phẩm video để khắc phục những vấn đề này cho sinh viên văn bằng 2 chuyên ngành tiếng Anh trường Đại học Mở Hà Nội đã trở thành một phương pháp giảng dạy hữu ích. Bài viết này nhằm đánh giá nhận thức của sinh viên văn bằng 2 chuyên ngành tiếng Anh về kỹ năng nói và việc sử dụng VideoGen App cũng như phân tích những lợi thế của việc sử dụng các ứng dụng tạo và thiết kế video như một phương pháp dạy và học

hiện đại để cải thiện cả kỹ năng nói trên lớp học và khả năng tự học, tự sáng tạo của giáo viên cũng như của sinh viên.

Câu hỏi nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu, các câu hỏi khảo sát được thực hiện nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

1. Nhận thức của sinh viên văn bằng 2 K24 A,B,C chuyên ngành Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội về kỹ năng nói 2 và việc sử dụng VideoGen app để thiết kế và tạo video để nâng cao kỹ năng nói 2 thông qua các buổi học trực tuyến trên hệ thống LMS như thế nào?

2. Sinh viên văn bằng 2 K24 A,B,C chuyên ngành Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội gặp khó khăn gì trong việc học kỹ năng nói 2?

3. Chiến lược trong việc sử dụng VideoGen app để tạo và thiết kế video để cải thiện kỹ năng nói 2 cho sinh viên năm sinh viên văn bằng 2 K24 A,B,C chuyên ngành Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội thông qua các buổi học trực tuyến trên hệ thống LMS là gì?

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan về VideoGen

VideoGen là nền tảng ứng dụng công nghệ AI để tạo video, giúp người dùng dễ dàng và nhanh chóng sản xuất video chuyên nghiệp từ văn bản. Bằng cách sử dụng VideoGen, giáo viên và sinh viên có thể tiết kiệm thời gian và công sức trong quy trình sản xuất video mà vẫn đảm bảo chất lượng cao. VideoGen là một ứng dụng web sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động hóa quá trình tạo video. Chúng ta chỉ cần nhập nội dung văn bản, hệ thống sẽ

tự động biến đổi nó thành video với hình ảnh, âm thanh và hiệu ứng chuyên nghiệp.

2.2. Khó khăn trong việc học kỹ năng nói

Người học phải đối mặt với nhiều thách thức khác nhau khi học kỹ năng nói. Những khó khăn này bao gồm thiếu vốn từ vựng, phát âm kém, lo lắng và hạn chế cơ hội giao tiếp trong cuộc sống thực (Gan, 2012). Lo lắng và sợ mắc lỗi thường cản trở người học luyện nói (Tuan & Mai, 2015). Ngoài ra, người học có thể gặp khó khăn trong việc sắp xếp ý tưởng và phản hồi nhanh chóng trong các cuộc trò chuyện tự phát. Theo Ur (1996), các vấn đề phổ biến bao gồm sự ức chế, không có gì để nói, sự tham gia thấp hoặc không đồng đều và sử dụng tiếng mẹ đẻ. Những vấn đề này rõ rệt hơn trong bối cảnh EFL (Tiếng Anh như một ngôn ngữ nước ngoài), nơi người học thường có ít cơ hội tham gia vào quá trình thực hành nói thực tế.

2.3. Lợi ích của việc sử dụng ứng dụng Videogen để cải thiện kỹ năng nói

Việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho người học trong môi trường học trực tuyến đã trở thành một thách thức lớn đối với giảng viên ngôn ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Trong đó, các công cụ hỗ trợ như VideoGen, một nền tảng tạo video tương tác, đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích sinh viên thực hành nói, trình bày nội dung học tập và nâng cao năng lực giao tiếp. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc tích hợp công nghệ sản xuất video vào môi trường học tập trực tuyến không chỉ thúc đẩy kỹ năng ngôn ngữ mà còn góp phần tăng sự tự tin, tính sáng tạo và khả năng phản biện

của sinh viên (Hafner & Miller, 2011; Yeh & Mitric, 2021). Cụ thể, Hafner và Miller (2011) cho thấy việc cho sinh viên sản xuất video theo nhóm trong khóa học tiếng Anh học thuật đã giúp họ nâng cao khả năng nói trôi chảy, tổ chức ý tưởng rõ ràng và điều chỉnh ngữ điệu phù hợp với tình huống giao tiếp. Ứng dụng VideoGen, với tính năng tạo video bằng trình duyệt, hỗ trợ ghi âm giọng nói, thêm phụ đề và sử dụng mẫu trình bày có sẵn, đã mang lại nhiều lợi ích nổi bật trong môi trường dạy học trực tuyến, đặc biệt khi tích hợp vào các hệ thống quản lý học tập (LMS) trong các buổi học trực tuyến trên Google Classroom. Ngoài ra, theo Sukirman et al. (2022), việc sử dụng công nghệ tạo video giúp sinh viên tăng cường sự tham gia tích cực vào quá trình học tập, bởi họ có thể xem lại sản phẩm của mình, đối chiếu với tiêu chí đánh giá, và nhận phản hồi cá nhân hóa từ giảng viên - điều mà các buổi học đồng bộ thường khó thực hiện được với số lượng lớn người học. Trong môi trường LMS, việc tích hợp VideoGen giúp giảng viên thu thập bài tập nói một cách có hệ thống, theo dõi tiến độ học tập và đánh giá chính xác năng lực cá nhân. Một lợi ích nổi bật khác là khả năng học tập linh hoạt (flexible learning): sinh viên có thể quay video bất cứ lúc nào, ở bất kỳ đâu, theo tốc độ và lịch trình riêng, qua đó giảm áp lực so với việc phát biểu trực tiếp trong lớp học trực tuyến (Wang & Zhan, 2020). Theo Almutairi và Shukri (2016), các công cụ kỹ thuật số cung cấp cho người học cơ hội tự học và phản hồi ngay lập tức, đây là những yếu tố cần thiết để cải thiện khả năng nói. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng

việc sử dụng các ứng dụng như Videogen có thể thúc đẩy động lực của người học, giảm lo lắng và cung cấp quá trình thực hành đầu vào và đầu ra ngôn ngữ thực tế (Kukulska-Hulme, 2008). Hơn nữa, khả năng ghi âm và nghe lại bài nói thông qua các sản phẩm video giúp người học phát triển nhận thức về bản thân và các chiến lược tự sửa lỗi (Burston, 2014).

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 48 sinh viên văn bằng 2 lớp K24 ABC, khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội. Sinh viên có 12 tuần học trên lớp với thời lượng 30 tiết học và 60 tiết tự học. Việc áp dụng phương pháp học có sự hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính sẽ giúp sinh viên cải thiện kỹ năng nói và tạo động lực cho học sinh trong quá trình tự học cũng như cải thiện tính sáng tạo. Đặc biệt, việc tích hợp VideoGen vào các buổi học trực tuyến trên nền tảng LMS mang lại nhiều lợi ích rõ rệt cho việc cải thiện kỹ năng nói của sinh viên: từ việc nâng cao sự tự tin, phát triển phát âm và lưu loát, đến việc khuyến khích sự phản hồi tương tác và học tập tự định hướng. Đây là minh chứng rõ ràng cho khả năng ứng dụng công nghệ sáng tạo vào giảng dạy kỹ năng mềm trong môi trường số.

3.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp tiếp cận kết hợp giữa phương pháp định lượng và phương pháp định tính. Một bảng câu hỏi đã được thực hiện để thu thập dữ liệu từ 48 sinh viên các lớp văn bằng 2 K24 A,B,C. 10 câu hỏi khảo sát tập trung vào việc tìm hiểu nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng nói, những

khó khăn mà sinh viên gặp phải, lợi ích của việc sử dụng phần mềm Videogen và đưa ra chiến lược sử dụng phần mềm thiết kế Video để cải thiện kỹ năng nói và tạo động lực cho sinh viên và giáo viên trong quá trình dạy và học. Dữ liệu định tính từ việc phỏng vấn sinh viên với 5 câu hỏi được thiết kế để tìm ra các khó khăn trong quá trình học kỹ năng nói và chỉ ra một số gợi ý hiệu quả cho việc học ngôn ngữ được tăng cường công nghệ thông qua các ứng dụng lồng tiếng video. Thiết kế nghiên cứu kết hợp còn sử dụng phương pháp quan sát thông qua các buổi học trực tuyến để đưa ra cái nhìn đầy đủ hơn cho vấn đề nghiên cứu. Sản phẩm Video trước hết được lấy chất liệu từ tài liệu giảng dạy chính đối với Kỹ năng Nói 2 là giáo trình Life Vision Intermediate.

Quá trình thực hiện

Đối với giáo viên

Bước 1: Hướng dẫn - Giao nhiệm vụ:

Hoạt động ban đầu này thiết lập nền tảng để học sinh thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: Theo dõi tiến độ

Để đảm bảo quá trình sáng tạo, thiết kế và lồng tiếng cho video, giáo viên cần cung cấp thông tin về các phần mềm và video mẫu, sau đó giáo viên thiết lập một thư mục trên lớp học LMS và hướng dẫn sinh viên nộp sản phẩm theo đúng quy định.

Bước 3: Đánh giá sản phẩm

Để đảm bảo hiệu quả của hoạt động “sáng tạo, thiết kế và lồng tiếng cho video”, giáo viên phải sử dụng các biện pháp đánh giá cụ thể, khách quan, dựa trên các sản phẩm nộp đúng hạn. Các sản phẩm này có thể được sử dụng để đánh giá và chấm điểm kiểm tra thường xuyên.

Bước 4: Trình bày sản phẩm

Sau khi nhận được sản phẩm, giáo viên sẽ lồng ghép các video vào bài giảng và trình chiếu trên lớp cũng như đưa ra đánh giá và cung cấp phản hồi cho sinh viên.

Đối với học sinh

Bước 1: Đăng Ký & Đăng Nhập

Truy cập trang web VideoGen.io, tạo tài khoản miễn phí hoặc đăng nhập bằng Google.

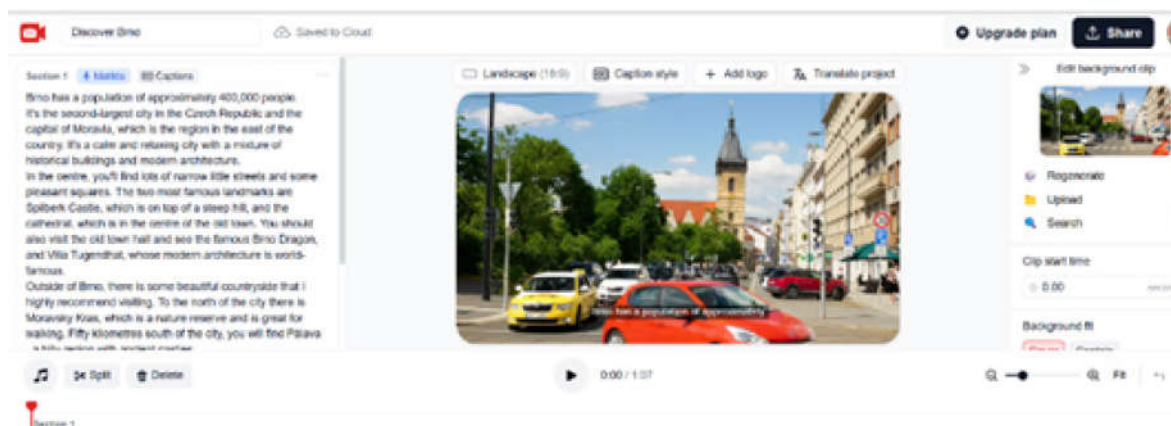
Sinh viên chọn bài text trong sách Life Vision intermediate - giáo trình nói 2 để tạo video và thực hành cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm

Bước 2: Thiết kế video trên phần mềm VideoGen và nhập kịch bản

Gõ nội dung thiết kế video, chọn giọng đọc AI phù hợp. Nội dung video có thể sử dụng ngữ liệu trong giáo trình Nói 2- Life Vision

Bước 3: Lồng tiếng cho đoạn video clip

Trước khi lồng tiếng, học sinh phải tắt tiếng sản phẩm gốc, lồng tiếng bản ghi âm trên nhạc nền để tạo bối cảnh và cảm xúc của người nói. Sau khi lồng tiếng, hãy bật âm thanh gốc của phim và nghe kỹ nhiều lần để so sánh với bản ghi âm gốc của sản phẩm và bản ghi âm của mình. Sinh viên có thể chỉnh sửa và ghi âm lại nếu thấy chưa đạt yêu cầu.



Bước 4: Nộp sản phẩm và nhận phản hồi từ giáo viên.

Cuối cùng, sau khi hoàn thành sản phẩm video và lồng tiếng, sinh viên gửi sản phẩm cho giáo viên đánh giá.

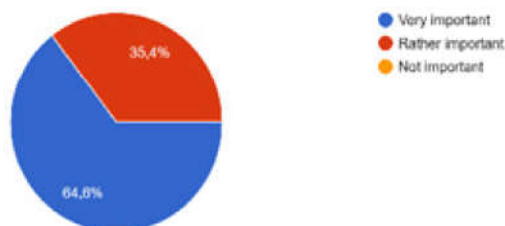
IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả

4.1.1. Khảo sát

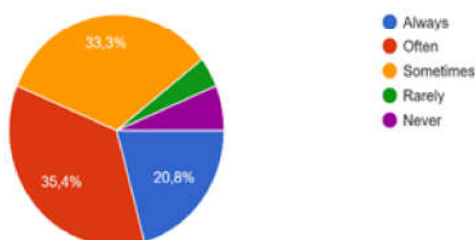
Phần lớn người học (64.6%) đánh giá kỹ năng nói là rất quan trọng và 35.4% cho rằng kỹ năng nói khá quan trọng, cho thấy đây là một năng lực cốt lõi được người học ưu tiên phát triển. Không có ai cho rằng kỹ năng nói là không quan trọng, phản ánh nhận thức chung về vai trò thiết yếu của kỹ năng giao tiếp và đặc biệt là kỹ năng nói.

1. What do you think about the importance of speaking skills?
48 câu trả lời



Biểu đồ 4.1.1a. Nhận thức của sinh viên về kỹ năng nói

3. How often do you use VideoGen to generate Videos to improve your speaking skills?
48 câu trả lời

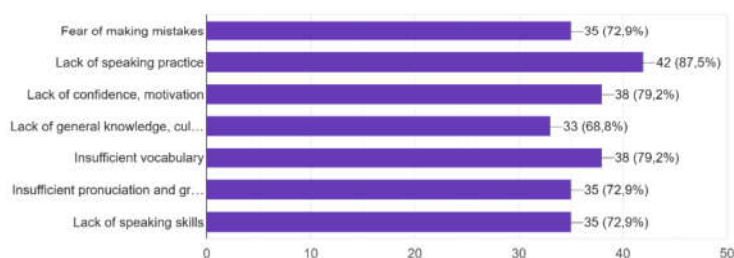


Biểu đồ 4.1.1b. Tần suất sử dụng việc học có sự hỗ trợ của phần mềm videogen

Biểu đồ trên cho thấy 20,8% số sinh viên “luôn” sử dụng phương pháp học tập có sự hỗ trợ của phần mềm VideoGen để cải thiện kỹ năng nói của mình. Trong khi đó, 35,4% số người được hỏi cho biết “thường xuyên” sử dụng và 33,3% “đôi

khí” sử dụng. Từ phân tích này, rõ ràng là phần lớn người được hỏi sử dụng phương pháp học tập có sự hỗ trợ của máy tính để nâng cao kỹ năng nói. Như vậy, việc học tập có sự hỗ trợ của máy tính trong việc hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói là rất quan trọng.

4. What are the problems faced by the second-degree English majors with their speaking skills?
(You can choose more than one answer.)
48 câu trả lời



Biểu đồ 4.1.c. Khó khăn trong quá trình học kỹ năng nói của sinh viên văn bằng 2

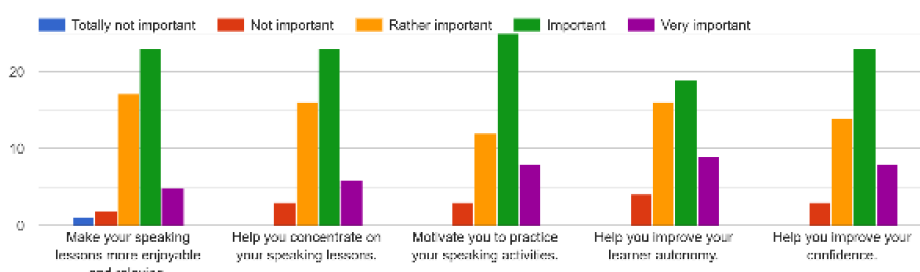
Từ biểu đồ này, chúng ta có thể thấy rõ ràng là sinh viên văn bằng 2 phải đối mặt với nhiều khó khăn khác nhau khi học kỹ năng nói. Thiếu cơ hội luyện nói (87,5%) là vấn đề nghiêm trọng nhất. Đây là rào cản lớn nhất, cho thấy sinh viên thiếu môi

trường hoặc hoạt động thực hành giao tiếp tiếng Anh, đặc biệt trong học trực tuyến. Tâm lý lo ngại và thiếu tự tin cũng rất phổ biến (gần 80%). Các yếu tố như sợ mắc lỗi, thiếu động lực, và lo lắng về khả năng bản thân ảnh hưởng đến mức độ chủ động

luyện nói. Như vậy, tăng cường các hoạt động nhóm nhỏ, và sử dụng công nghệ như VideoGen sẽ cải thiện được vấn đề này.

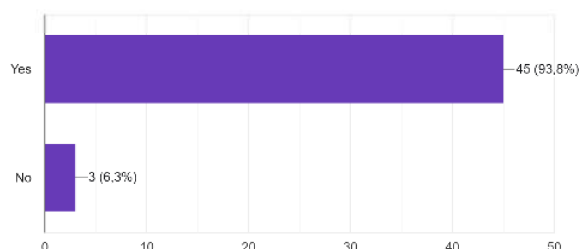
Hơn thế nữa, thiếu vốn từ, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nền cũng là một thách thức đối với sinh viên văn bằng 2.

5. In what ways does VideoGen App help you improve your speaking skills? (You can choose more than one answer.)



7. VideoGen App helps you improve your creativity in speaking skills. (You can choose more than one answer.)

48 câu trả lời



Biểu đồ 4.1.d. Vai trò của VideoGen trong việc cải thiện kỹ năng Nói

Từ phân tích này, rõ ràng là học tập có sự hỗ trợ của videogen mang lại một số lợi ích trong việc cải thiện kỹ năng nói. Gần 90% người học đánh giá quan trọng hoặc rất quan trọng, cho thấy VideoGen giúp tạo cảm hứng và giảm áp lực khi thực hành. Cải thiện sự tự tin (Improve confidence): Được đánh giá cao, cho thấy vai trò hỗ trợ tâm lý của ứng dụng. Giúp cho bài học thú vị và thư giãn hơn (Make lessons more enjoyable): 25 người chọn “rất quan trọng”, cao nhất trong các tiêu chí - khẳng định giá trị của VideoGen trong giảm áp lực và tạo sự thân thiện khi học.

4.1.2. Kết quả phỏng vấn

Kết quả phỏng vấn với 3 sinh viên văn bằng 2 chuyên ngành tiếng Anh

lớp K24 A,B,C với 5 câu hỏi liên quan đến nhận thức và vai trò của phần mềm videogen, khó khăn khi học kỹ năng nói và lợi ích của phần mềm VideoGen.

Việc sử dụng VideoGen được đánh giá là tiện lợi hơn so với các phương pháp truyền thống như quay video bằng điện thoại, nhờ vào các mẫu kịch bản tích hợp sẵn và khả năng thao tác trực tiếp trên trình duyệt. Về mặt hiệu quả, sinh viên nhận thấy VideoGen giúp cải thiện đáng kể kỹ năng phát âm và khả năng tổ chức bài nói. Việc phải nghe lại sản phẩm của mình trước khi nộp bài khuyến khích người học chủ động phát hiện lỗi và tự chỉnh sửa. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tạo kịch bản và phụ đề, từ đó nâng cao kỹ năng trình bày logic, giảm sự ngập ngừng khi

nói. Đáng chú ý, sinh viên cho biết mức độ tự tin khi nói trước lớp đã được cải thiện rõ rệt sau quá trình luyện tập nhiều lần với VideoGen. Việc có thể quay lại, chỉnh sửa và chia sẻ video cho bạn bè để nhận góp ý tạo ra môi trường học tập tương tác, từ đó thúc đẩy tinh thần học nhóm và sự chủ động trong học tập. Tuy nhiên, sinh viên cũng đề cập đến một số khó khăn ban đầu khi sử dụng phần mềm, chủ yếu liên quan đến giao diện hoàn toàn bằng tiếng Anh và yêu cầu về thiết bị đầu cuối (trình duyệt hiện đại, đường truyền ổn định). Những hạn chế này có thể gây cản trở cho người mới sử dụng hoặc những sinh viên có điều kiện công nghệ hạn chế.

4.1.3. Quan sát lớp học

Buổi học được tổ chức theo hình thức trực tuyến qua nền tảng Google Meet trên hệ thống LMS, dành cho sinh viên văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh. Người học được giảng viên giới thiệu và hướng dẫn sử dụng phần mềm này để tạo các video nói theo chủ đề, kèm theo tính năng chỉnh sửa giọng nói, tạo phụ đề và gửi bài trực tiếp qua hệ thống. Nội dung bài học tập trung vào kỹ năng nói 2, với nhiệm vụ chính là tạo một video trình bày ngắn bằng tiếng Anh qua phần mềm VideoGen. Quan sát cho thấy môi trường học tập trực tuyến được tổ chức khoa học, thiết bị đầy đủ, đường truyền mạng ổn định. Sinh viên và giảng viên đều sử dụng hiệu quả các công cụ công nghệ như Google meet, đặc biệt là phần mềm VideoGen. Việc tích hợp công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng phương pháp học tập dựa trên sản phẩm (product-based learning). Giảng viên thể hiện rõ năng lực tổ chức lớp học và sử dụng công nghệ một cách hiệu quả.

Mục tiêu bài học được truyền đạt rõ ràng ngay từ đầu. Phương pháp giảng dạy linh hoạt, kết hợp giữa lý thuyết, thảo luận nhóm, và thực hành qua sản phẩm cá nhân và nhóm. Đặc biệt, giảng viên phản hồi chi tiết cho từng video của sinh viên trên nền tảng VideoGen, giúp sinh viên điều chỉnh phát âm, cách trình bày, và ngữ điệu - đây là minh chứng cho việc cá nhân hóa phản hồi trong dạy học trực tuyến.

4.2. Thảo luận

Dựa trên nền tảng lý thuyết nêu trên và những phát hiện từ kết quả khảo sát, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị về việc sử dụng việc học ngôn ngữ với sự hỗ trợ của phần mềm Videogen để nâng cao kỹ năng nói 2 cho sinh viên văn bằng 2 chuyên ngành tiếng Anh trong các buổi học trực tuyến trên hệ thống LMS tại trường Đại học Mở Hà Nội.

Cụ thể, giảng viên nên tích hợp phần mềm VideoGen một cách có hệ thống vào chương trình giảng dạy kỹ năng nói, đặc biệt ở các học phần như Speaking 2, nhằm thúc đẩy hoạt động luyện tập thực hành, nâng cao khả năng phát âm, xây dựng bài nói logic và phát triển sự tự tin khi trình bày bằng tiếng Anh.

Tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phần mềm cho sinh viên, nhất là trong giai đoạn đầu của học phần, để giảm bớt rào cản công nghệ và giúp sinh viên làm quen với các chức năng hỗ trợ học tập hiệu quả như tạo kịch bản, ghi hình, chỉnh sửa phụ đề và phản hồi video.

Khuyến khích sinh viên sử dụng phần mềm như một công cụ học tập cá nhân và nhóm, thông qua các hoạt động nộp bài tập, chia sẻ video để nhận phản hồi từ bạn học

và giáo viên, từ đó hình thành văn hóa học tập tương tác và chủ động.

Đánh giá kỹ năng nói của sinh viên dựa trên sản phẩm học tập số (video) được tạo bằng phần mềm, kết hợp với phản hồi từ giảng viên nhằm cải thiện chất lượng dạy - học và đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong đánh giá. Nghiên cứu mở rộng khả năng tích hợp Videogen với hệ thống LMS của nhà trường, nhằm thuận tiện cho việc lưu trữ, theo dõi tiến trình học tập và tạo lập ngân hàng bài mẫu, phục vụ cả người học lẫn giảng viên.

V. Kết luận

Bài viết này tập trung đánh giá nhận thức của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh văn bằng 2 K24A,B,C đối với kỹ năng nói 2, đồng thời phân tích lợi ích của việc sử dụng việc học tập có sự hỗ trợ của phần mềm VideoGen như một phương pháp giảng dạy tiên tiến nhằm phát huy kỹ năng nói trong lớp học online trên hệ thống LMS. Đồng thời, bài viết này đã tập trung phân tích những điểm mạnh của phần mềm công nghệ VideoGen, đồng thời nêu lên đề xuất mô hình ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy. Tuy nhiên, bài viết cũng còn hạn chế là chưa có thực nghiệm cụ thể giữa hai nhóm đối tượng sử dụng công nghệ và không sử dụng công nghệ. Nghiên cứu tiếp theo sẽ tập trung phân tích sự khác biệt này. Như vậy, với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế toàn cầu hiện nay, đi đôi với sự bùng nổ của tri thức, những tiến bộ của công nghệ đặc biệt là công nghệ thông tin, nhu cầu về việc cập nhật kiến thức luôn là điều quan trọng đối với những ai muốn theo kịp bước tiến của xã hội. Giảng viên và sinh viên nên tận dụng công nghệ mới vì

những lợi ích tích cực của nó trong quá trình dạy và học. Sự kết hợp một cách hài hoà giữa công nghệ hiện nay và công nghệ mới sẽ là điều kiện tiên quyết cho giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Almutairi, M. A., & Shukri, N. A. (2016). The effectiveness of using technology in English language classrooms in governmental schools in Saudi Arabia. *International Journal of Research in Humanities and Social Studies*, 3(4), 23-29.
- [2]. Burston, J. (2014). MALL: The pedagogical challenges. *Computer Assisted Language Learning*, 27(4), 344-357. <https://doi.org/10.1080/09588221.2014.914539>.
- [3]. Chandha, F. Y., & Chowdury, A. U. (2022). Teachers' perception of using technology in a blended learning environment to facilitate collaborative learning in Bangladesh. In *Proceedings of the 19th International Conference of the Asia Association of Computer-Assisted Language Learning (AsiaCALL 2022)*. Atlantis Press. <https://doi.org/10.2991/xxxxxxx>.
- [4]. Gan, Z. (2012). Understanding L2 speaking problems: Implications for ESL curriculum development in a teacher training institution in Hong Kong. *Australian Journal of Teacher Education*, 37(1), 43-59. <https://doi.org/10.14221/ajte.2012v37n1.4>.
- [5]. Hafner, C. A., & Miller, L. (2011). Fostering learner autonomy in English for science: A collaborative digital video project in a technological learning environment. *Language Learning & Technology*, 15(3), 68-86.
- [6]. Kukulska-Hulme, A., & Shield, L. (2008). An overview of mobile assisted language learning: From content delivery to supported collaboration

- and interaction. *ReCALL*, 20(3), 271-289. <https://doi.org/10.1017/S0958344008000335>
- [7]. Sukirman, S., Yusuf, F., & Rahmawati, D. (2022). The impact of video-making tasks on students' speaking engagement in online learning. *Asian EFL Journal*, 24(6), 112-129.
- [8]. Tuan, N. H., & Mai, T. N. (2015). Factors affecting students' speaking performance at Le Thanh Hien High School. *Asian Journal of Educational Research*, 3(2), 8-23.
- [9]. Ur, P. (1996). *A course in language teaching: Practice and theory*. Cambridge University Press.
- [10]. Wang, Y., & Zhan, H. (2020). Enhancing students' speaking skills in asynchronous online learning using video assignments. *The Journal of Language Teaching and Learning*, 10(1), 45-58.
- [11]. Yeh, Y., & Mitric, M. (2021). Student-generated video as a tool for speaking skill development: A meta-analysis. *ReCALL*, 33(1), 75-93.
- [12]. <https://kanbox.vn/videogen-io-giai-phap-tao-video-ai-dot-pha-cho-moi-nhu-cau/>.

USING VIDEOGEN APP EFFECTIVELY TO IMPROVE SPEAKING SKILLS 2 FOR SECOND-DEGREE STUDENTS

*Nguyen Thi Kim Chi*²

Abstract: *The study aimed to assess the perceptions of K24A, B, and C English major students at Hanoi Open University regarding the use of VideoGen software in video design to enhance speaking skills in an online learning environment through the LMS system. Using a mixed research method, data were collected from 48 students through quantitative questionnaires, interviews, and classroom observations. The results showed that most students were aware of the role of speaking skills as well as the supporting value of technology, especially video creation software such as VideoGen. Self-designing videos and presenting them on the LMS was considered useful in practicing speaking skills. However, students still encountered difficulties such as fear of making mistakes, lack of language knowledge, and practice opportunities. Qualitative data confirmed that VideoGen helps increase autonomy, creativity, and effectiveness in learning. The study proposes some strategies to support students in overcoming difficulties and effectively utilizing VideoGen software to improve their English-speaking skills.*

Keywords: *VideoGen software, English speaking skills, creativity, autonomy*

² Hanoi Open University